

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/DS- ST

Ngày: 07- 10 - 2019

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Giáp Trà Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Trinh

2. Bà Thạch Thị Mỹ Kim

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Nhả - Cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2019/TLST - DS ngày 02 tháng 5 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2019/QĐST- DS ngày 03 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Bích P, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Khóm a, phường b, thành phố T, tỉnh T.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đặng Văn C, sinh năm 1969. Địa chỉ: ấp V, xã L, thành phố T, tỉnh Trà V. (Văn bản ủy quyền ngày 06/6/2019)

- Bị Đơn:

1/ Bà Lâm Thị Ánh H, sinh năm 1968

2/ Ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1967

Cùng địa chỉ: khóm a, phường b, thành phố T, tỉnh T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày và yêu cầu như sau:

Ngày 28 tháng 01 năm 2017, bà Trần Thị Bích P có cho bà Lâm Thị Ánh H và ông Nguyễn Thanh B vay số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) để bà H và ông B làm vốn kinh doanh mua bán, giữa hai bên có làm biên nhận và thỏa thuận khi bà P cần thì bà H và ông B sẽ trả đủ. Đến ngày 04/4/2018, bà P yêu cầu bà H và ông B trả số tiền trên nhưng bà H và ông B không trả mà viết cam kết sẽ thanh toán hàng tháng vào ngày 29 âm lịch, mỗi lần trả là 6.000.000 đồng. Sau khi làm cam kết, bà H và ông B vẫn tiếp tục không trả như đã hứa, mặc dù bà P nhiều lần nhắc nhở. Nay bà Trần Thị Bích P yêu cầu bà Lâm Thị Ánh H và ông Nguyễn Thanh B phải trả cho bà số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) và tiền lãi phát sinh với mức suất 1,5%/tháng tính từ ngày 04/4/2018 đến ngày 26/3/2019 bằng 54.000.000 đồng.

Bị đơn bà Lâm Thị Ánh H và ông Nguyễn Thanh B vắng mặt nên không có lời khai.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự và Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng: Do nguyên đơn bà Trần Thị Bích P đã ủy quyền cho ông Đặng Văn C tham gia tố tụng, ngày 07/10/2019 ông Đặng Văn C có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Đối với bị đơn bà Lâm Thị Ánh H và ông Nguyễn Thanh B đã được Tòa án triệu tập họp lệ để xét xử vào các ngày nhưng vắng mặt 19/9/2019 và ngày 07/10/2019 nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự trong vụ án.

Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Bích P yêu cầu bà Lâm Thị Ánh H và ông Nguyễn Thanh B trả số tiền vay 300.000.000 đồng, nhận thấy: Mặc dù trong suốt quá trình giải quyết vụ án các bị đơn bà Lâm Thị Ánh H và ông Nguyễn Thanh B đều vắng mặt và không có ý kiến trình bày gì về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, căn cứ vào các giấy biên nhận ngày 28/01/2017, 04/4/2018 đã chứng minh bà Lâm Thị Ánh H và ông Nguyễn Thanh B có vay của bà Trần Thị Bích P số tiền 300.000.000 đồng là sự thật. Bởi nội dung biên nhận cũng thể hiện rõ họ tên, năm sinh, địa chỉ và số chứng minh nhân dân và chữ ký của bà Lâm Thị Ánh H và ông Nguyễn Thanh B được Công an phường 1, thành phố Trà Vinh xác nhận ngày 22/7/2019 “bà Lâm Thị Ánh H và ông Nguyễn Thanh B có đăng ký thường trú tại địa chỉ số 10, Trương Văn Kinh, khóm a, phường b, thành phố T, tỉnh T. Hiện nay bà Lâm Thị Ánh H và ông Nguyễn Thanh B đã đi khỏi địa phương không trình báo”. Căn cứ quy định tại

Điều khoản 5 Điều 177, Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã niêm yết các chứng cứ và các thông báo hòa giải, xét xử cho bị đơn biết nhưng bị đơn không có ý kiến phản hồi. Như vậy, có căn cứ xác định việc các bị đơn bà Lâm Thị Ánh H và ông Nguyễn Thanh B đã xác lập hợp đồng vay số tiền 300.000.000 đồng của bà Trần Thị Bích P và cam kết thanh toán từ ngày 04/04/2018 mà không thực hiện, đồng thời bỏ đi khỏi địa chỉ trong hợp đồng mà không thông báo cho bà Phượng biết được xem như bà Lâm Thị Ánh H và ông Nguyễn Thanh B cố tình trốn tránh thực hiện nghĩa vụ với bà P và cũng là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ được quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với việc yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền vay 300.000.000 đồng.

Về lãi suất, căn cứ quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 thì lãi suất tối đa khi các bên không có thỏa thuận là 10%/năm. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận yêu cầu tính lãi của nguyên đơn với mức lãi suất 10%/năm/300.000.000 đồng từ ngày 04/4/2018 đến 26/3/2019 (11 tháng 22 ngày) là 29.933.000 đồng.

Về án phí: Bị đơn có nghĩa vụ phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 68; Điều 91; Điều 92; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 466; Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Bích P.

Buộc các bị đơn bà Lâm Thị Ánh H và ông Nguyễn Thanh B phải thanh toán cho bà Trần Thị Bích P số tiền vay vốn gốc là 300.000.000 đồng và tiền lãi là 29.933.000 đồng. Tổng cộng là 329.933.000 đồng (Ba trăm hai mươi chín triệu chín trăm ba mươi ba ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Buộc bà Lâm Thị Ánh H và ông Nguyễn Thanh B phải chịu 16.496.650 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Trần Thị Bích P 8.850.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0002657 ngày 23/4/2019 của chi cục thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THADSTPTV;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Giáp Trà Giang